

TOÀ ÁN ND TX CỬA LÒ
TỈNH NGHỆ AN
Số: 14/2020/QĐST- HNGĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc.
Cửa Lò, ngày 06 tháng 3 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 09/2020/TLST- HNGĐ ngày 06 tháng 02 năm 2020 giữa:

+ Nguyên đơn: chị Trần Thị Nh, sinh năm 1979

HKTT: khối 2, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

Nơi ở: khối 4, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

+ Bị đơn: anh Lê Viết L, sinh năm 1977

Trú tại: khối 2, phường Nghi Thủy, thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An.

- Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 27 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Nh và anh Lê Viết L.
2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về con chung: chị Trần Thị Nh và anh Lê Viết L thống nhất có 02 con chung là Lê Thị Y, sinh ngày 19/02/2000 và Lê Viết V, sinh ngày 21/4/2003. Lê Thị Y trên 18 tuổi, trưởng thành nên các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị Nh là người trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng cháu V, anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 01/3/2020 đến khi cháu V tròn 18 tuổi, trưởng thành.

Anh Lê Viết L có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: chị Trần Thị Nh và anh Lê Viết L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về khoản nợ: chị Trần Thị Nh và anh Lê Viết L thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết khoản nợ chung.
- Về án phí: chị Trần Thị Nh thuận chịu 75.000đ án phí DSST ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Cửa Lò theo biên lai số 0000259 ngày 06 tháng 02 năm 2020; chị Nh đã nộp đủ án phí; trả lại cho chị Trần Thị Nh 225.000đ.

Anh Lê Viết L thuận chịu 75.000đ án phí DSST ly hôn và phải chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND, Chi cục THADS Cửa Lò;
- UBND phường Nghi Thủy, TXCL;
- Dương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Hoàng Thế Lan